BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18/2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017*

THÔNG TƯ
Quy định Hệ thống Danh mục điện tử dùng chung trong lĩnh vực Tài chính

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định Hệ thống Danh mục điện tử dùng chung trong lĩnh vực Tài chính.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc xây dựng, cập nhật, khai thác và sử dụng Hệ thống Danh mục điện tử dùng chung trong lĩnh vực Tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính.

2. Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong và ngoài ngành Tài chính có hoạt động liên quan đến xây dựng, cập nhật, khai thác và sử dụng Hệ thống Danh mục điện tử dùng chung trong lĩnh vực Tài chính.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Danh mục là hệ thống bảng mã phân loại do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và sử dụng thống nhất.

2. Hệ thống Danh mục điện tử dùng chung trong lĩnh vực Tài chính (gọi tắt là Hệ thống Danh mục dùng chung) là một cơ sở dữ liệu tập hợp các danh mục được phân loại, kiểm tra, đánh giá, xử lý, tích hợp, số hóa, chuẩn hóa và sắp xếp, lưu trữ một cách hệ thống để cập nhật, khai thác và sử dụng trong lĩnh vực Tài chính thông qua phương tiện điện tử.

3. Người quản trị cơ sở dữ liệu là cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tài chính được giao nhiệm vụ quản trị, vận hành Hệ thống Danh mục dùng chung.

4. Người sử dụng Hệ thống Danh mục dùng chung (gọi tắt là Người sử dụng) là cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị truy cập vào cơ sở dữ liệu theo những quyền khai thác nhất định để thực hiện các nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao.

5. Lược đồ XML (ngôn ngữ đánh dấu mở rộng - Extensible Markup Language) là lược đồ dữ liệu sử dụng nền tảng công nghệ XML để mô tả cấu trúc dữ liệu trao đổi giữa các hệ thống thông tin được mã hóa bằng ngôn ngữ XML.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống Danh mục dùng chung

1. Việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống Danh mục dùng chung phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị có liên quan và tuân thủ các quy định pháp lý về việc sử dụng, cung cấp thông tin,

dữ liệu hệ thống danh mục do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, đảm bảo đúng thẩm quyền và đúng pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế quản lý của ngành Tài chính.

2. Hệ thống Danh mục dùng chung cung cấp các dữ liệu chuẩn về danh mục để sử dụng thống nhất trong các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính, công tác kế toán, thống kê và hoạt động nghiệp vụ trong lĩnh vực Tài chính, đảm bảo việc tổng hợp, trao đổi dữ liệu giữa các đơn vị trong và ngoài ngành Tài chính phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

3. Dữ liệu, thông tin trong Hệ thống Danh mục dùng chung phải được thu thập, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất, có hệ thống và đảm bảo tính pháp lý.

4. Các danh mục do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành, địa phương ban hành theo quy định của pháp luật được cập nhật vào Hệ thống Danh mục dùng chung theo cơ chế phối hợp, chia sẻ, kết nối, tích hợp dữ liệu giữa Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương.

5. Hệ thống Danh mục dùng chung được xây dựng, phát triển phù hợp với Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam, kiến trúc chính phủ điện tử cấp Bộ, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

6. Thực hiện phân định rõ ràng quyền hạn, trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, người sử dụng có quyền cập nhật, khai thác và sử dụng Hệ thống Danh mục dùng chung.

7. Việc cập nhật, chỉnh sửa Hệ thống Danh mục dùng chung thông qua phương tiện điện tử được thực hiện bằng tài khoản người sử dụng.

8. Việc khai thác, sử dụng phải đúng mục đích.

9. Hệ thống Danh mục dùng chung được quản lý chặt chẽ, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo thuận tiện cho khai thác sử dụng, tạo thuận lợi cho hoạt động qua môi trường mạng.

Điều 5. Những hành vi không được thực hiện

1. Truy cập trái phép vào Hệ thống Danh mục dùng chung.

2. Không thực hiện, hoặc cố tình trì hoãn việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống Danh mục dùng chung.

3. Cản trở hoặc ngăn chặn trái phép quá trình truyền, gửi, nhận dữ liệu giữa Hệ thống Danh mục dùng chung với các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính.

4. Làm sai lệch hoặc thay đổi, xóa, hủy dữ liệu trái phép trong Hệ thống Danh mục dùng chung.

5. Cung cấp thông tin trái phép hoặc lợi dụng việc cung cấp thông tin về Hệ thống Danh mục dùng chung để trục lợi.

6. Làm lộ phương thức kết nối dữ liệu và tài khoản cùng mật khẩu truy cập vào Hệ thống Danh mục dùng chung đã được cấp.

Điều 6. Quy định về Hệ thống Danh mục dùng chung

Hệ thống Danh mục dùng chung bao gồm:

1. Các danh mục do Bộ Tài chính ban hành, tạo lập và quản lý theo chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước được nêu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

2. Các danh mục do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành ban hành theo quy định của pháp luật được Bộ Tài chính sử dụng thống nhất trong toàn ngành gồm các danh mục được nêu tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này. Việc cập nhật, tích hợp dữ liệu danh mục của các bộ, ngành, địa phương vào Hệ thống Danh mục dùng chung thực hiện theo cơ chế phối hợp, chia sẻ, kết nối, tích hợp dữ liệu giữa Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Hệ thống Danh mục dùng chung được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này là các danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng trong toàn ngành Tài chính.

Bộ Tài chính khuyến khích và tạo điều kiện đối với việc sử dụng Hệ thống Danh mục dùng chung cho hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp có tham gia trao đổi dữ liệu điện tử với Bộ Tài chính để đảm bảo tính kết nối thông suốt, đồng bộ và khả năng chia sẻ, trao đổi thông tin an

toàn, thuận tiện giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp với Bộ Tài chính.

Danh mục theo Phụ lục I, Phụ lục II thường xuyên được rà soát, cập nhật theo các văn bản ban hành danh mục theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Kinh phí xây dựng, phát triển, tạo lập thông tin điện tử cập nhật Hệ thống Danh mục dùng chung

1. Kinh phí xây dựng, phát triển Hệ thống Danh mục dùng chung được cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Tài chính và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Kinh phí tạo lập, chuyển đổi thông tin điện tử và số hoá thông tin cập nhật vào Hệ thống Danh mục dùng chung được bố trí trong dự toán kinh phí thường xuyên theo quy định của Bộ Tài chính về nội dung chi, mức chi tạo lập, chuyển đổi thông tin điện tử, số hoá thông tin trên môi trường mạng phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Xây dựng Hệ thống Danh mục dùng chung

1. Hệ thống Danh mục dùng chung được xây dựng phù hợp với mô hình xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định, là hệ thống cơ sở dữ liệu cung cấp các loại dữ liệu danh mục (dữ liệu tham chiếu - Data Reference) đảm bảo tích hợp hệ thống, thống nhất, đồng bộ dữ liệu, thông tin giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực Tài chính.

2. Xây dựng Hệ thống Danh mục dùng chung bao gồm các hoạt động:

a) Tổ chức xây dựng, nâng cấp, phát triển cơ sở dữ liệu;

b) Thu thập, chuẩn hóa, tích hợp, cập nhật dữ liệu;

c) Lưu trữ, bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin trong cơ sở dữ liệu;

d) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, tổ chức cán bộ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu;

đ) Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Dữ liệu danh mục trước khi được cập nhật vào Hệ thống Danh mục dùng chung phải được kiểm tra, phân loại, đánh giá, xử lý, tích hợp, số hóa và chuẩn hóa theo quy định. Tùy theo loại dữ liệu danh mục, tần suất, hình thức, nội dung, đặc điểm, tính chất của dữ liệu, mức độ xử lý và cấp độ phổ biến của dữ liệu được tổ chức cập nhật vào cơ sở dữ liệu cho hợp lý, khoa học, đảm bảo chính xác, thuận tiện và hiệu quả trong quản lý, khai thác và sử dụng, đảm bảo yêu cầu an toàn, bảo mật dữ liệu.

Điều 9. Cung cấp dữ liệu để xây dựng Hệ thống Danh mục dùng chung

1. Hình thức cung cấp dữ liệu:

a) Việc cung cấp dữ liệu được thực hiện bằng hình thức tích hợp, trao đổi, gửi dữ liệu qua mạng điện tử hoặc gửi dữ liệu bằng văn bản qua đường bưu chính;

b) Việc cung cấp dữ liệu bằng hình thức gửi dữ liệu qua mạng điện tử thực hiện theo quy định, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu thống nhất quy định.

2. Thời hạn cập nhật dữ liệu vào Hệ thống Danh mục dùng chung chậm nhất sau 01 ngày làm việc kể từ ngày các đơn vị chịu trách nhiệm cập nhật được phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Thông tư này nhận được thông tin, dữ liệu do các đơn vị cung cấp theo thời hạn quy định trong các văn bản ban hành danh mục hoặc quy chế phối hợp giữa Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương.

3. Cơ quan quản lý Hệ thống Danh mục dùng chung và các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm về tính pháp lý, sự chính xác, trung thực của các dữ liệu do mình cung cấp.

4. Kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu với Hệ thống Danh mục dùng chung:

a) Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ứng dụng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với Hệ thống Danh mục dùng chung được thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Việc kết nối trong các đơn vị thuộc Bộ Tài chính được thực hiện thông qua mạng hạ tầng truyền thông thống nhất của ngành Tài chính và các giải pháp kỹ thuật công nghệ thông tin thống nhất giữa đơn vị quản lý ứng dụng với Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính);

b) Tùy theo loại dữ liệu và điều kiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, loại dữ liệu danh mục, tần suất, hình thức, nội dung, đặc điểm, tính chất của dữ liệu, mức độ xử lý và cấp độ phổ biến của dữ liệu, các quy định về quản lý vận hành hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các đơn vị thuộc Bộ Tài chính quản lý phải thực hiện kết nối vào Hệ thống Danh mục dùng chung để sử dụng thống nhất dữ liệu danh mục;

c) Các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương được thực hiện kết nối với Hệ thống Danh mục dùng chung nếu đáp ứng đủ các điều kiện dưới đây:

- Có cơ sở hạ tầng thông tin để kết nối;

- Đáp ứng tiêu chuẩn kết nối theo quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

- Có văn bản quy định, văn bản đề nghị, quy chế phối hợp, chia sẻ, kết nối, tích hợp dữ liệu được thống nhất giữa Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương.

Điều 10. Chỉnh sửa thông tin Hệ thống Danh mục dùng chung

1. Chỉnh sửa dữ liệu, thông tin về danh mục trong Hệ thống Danh mục dùng chung là việc điều chỉnh thông tin của danh mục khi có sự thay đổi hoặc có sự sai sót trong quá trình thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu về danh mục dùng chung trong cơ sở dữ liệu.

2. Việc chỉnh sửa thông tin về danh mục dùng chung phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Chỉ chỉnh sửa thông tin về danh mục khi có sự thay đổi thông tin theo quy định hoặc phát hiện có sai sót trong quá trình thu thập, cập nhật, thông tin về danh mục trong Hệ thống Danh mục dùng chung;

b) Có văn bản của người có thẩm quyền phê duyệt hoặc đề nghị về việc thay đổi thông tin về danh mục trong Hệ thống Danh mục dùng chung.

Điều 11. Lưu trữ, đảm bảo an toàn Hệ thống Danh mục dùng chung

1. Việc lưu trữ dữ liệu danh mục Hệ thống Danh mục dùng chung phải đảm bảo đầy đủ thông tin như: Thông tin về văn bản ban hành danh mục, ngày ban

hành danh mục, ngày tạo lập danh mục, người tạo lập danh mục, lịch sử quá trình sửa đổi, bổ sung, thay thế danh mục.

2. Đảm bảo an toàn cơ sở dữ liệu:

a) Sử dụng kênh mã hóa và xác thực người dùng cho các hoạt động: đăng nhập quản trị hệ thống; đăng nhập vào các chức năng ứng dụng; tích hợp, gửi nhận dữ liệu tự động giữa các hệ thống máy chủ; nhập và biên tập dữ liệu;

b) Thực hiện mã hóa đường truyền cơ sở dữ liệu;

c) Áp dụng các biện pháp đảm bảo tính xác thực và bảo vệ sự toàn vẹn của dữ liệu trong cơ sở dữ liệu;

d) Thực hiện lưu vết (ghi log) việc tạo, thay đổi, xóa thông tin dữ liệu để phục vụ cho việc quản lý, giám sát hệ thống;

đ) Thiết lập và duy trì hệ thống sao lưu, dự phòng, phục hồi dữ liệu trong các hệ thống lưu trữ, dự phòng dữ liệu của Bộ Tài chính theo quy định; thực hiện các biện pháp quản lý, nghiệp vụ, kỹ thuật đảm bảo an toàn dữ liệu, an toàn truy cập dữ liệu trên đường truyền; bảo mật dữ liệu, bảo vệ khôi phục dịch vụ hệ thống, đảm bảo an toàn máy tính, an toàn mạng để cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, ổn định.

Điều 12. Ứng dụng công nghệ thông tin cho Hệ thống Danh mục dùng chung

1. Hệ thống Danh mục dùng chung được thiết kế, xây dựng và phát triển dựa trên nền tảng công nghệ phù hợp về hệ điều hành, công cụ xây dựng, phát triển phần mềm, hệ quản trị cơ sở dữ liệu đảm bảo việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu được thông suốt, kịp thời và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

2. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho Hệ thống Danh mục dùng chung bao gồm hệ thống các máy chủ, máy trạm, hệ thống lưu trữ dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi và các thiết bị hỗ trợ khác phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Tài chính.

Điều 13. Khai thác và sử dụng Hệ thống Danh mục dùng chung

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, quận, thị

xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khai thác, sử dụng Hệ thống Danh mục dùng chung thông qua mạng hạ tầng truyền thông thống nhất của ngành Tài chính. Phương thức khai thác, sử dụng được thực hiện như sau:

a) Khai thác, sử dụng qua giao diện website phần mềm ứng dụng của cơ sở dữ liệu;

b) Kết nối thông qua sử dụng dịch vụ web (web service) giữa các hệ thống thông tin với Hệ thống Danh mục dùng chung;

c) Kết nối thông qua hệ thống nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của Bộ Tài chính (LGSP) hoặc qua hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở trung ương và địa phương theo quy định;

d) Kết nối trực tiếp đến các cơ sở dữ liệu trong các trường hợp trao đổi dữ liệu đặc thù, mục đích trao đổi đặc thù hoặc các hệ thống nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung chưa sẵn sàng thiết lập;

đ) Việc khai thác và sử dụng được thực hiện bằng các cách thức sau đây:

- Truy cập để tải dữ liệu trên website;
- Truy cập hệ thống để tích hợp, chia sẻ, trao đổi dữ liệu;
- Truy cập trao đổi dữ liệu qua phương thức dịch vụ web (web service);
- Gửi tập tin (file) dữ liệu qua thư điện tử.

2. Các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân ngoài ngành Tài chính có hoạt động trao đổi dữ liệu với Bộ Tài chính thực hiện khai thác, sử dụng Hệ thống Danh mục dùng chung thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính; qua mạng internet được thiết lập đầy đủ các giải pháp an toàn mạng.

3. Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) thực hiện phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân ngoài ngành Tài chính để xem xét yêu cầu khai thác Hệ thống Danh mục dùng chung để cung cấp và hướng dẫn cụ thể về các yêu cầu kỹ thuật khai thác và sử dụng Hệ thống nếu các yêu cầu của đơn vị là hợp lệ, dữ liệu cung cấp thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Tài chính.

4. Thời gian xử lý, cung cấp dữ liệu khi nhận được đề nghị phối hợp cung cấp dữ liệu danh mục đối với các dữ liệu danh mục thuộc phạm vi cung cấp, quản lý của Bộ Tài chính là:

a) Đối với dữ liệu danh mục có dung lượng nhỏ dưới 100MB, có tần suất cập nhật thấp thì trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu khai thác hợp lệ;

b) Trường hợp nội dung yêu cầu dữ liệu danh mục có dung lượng lớn từ 100MB trở lên, tần suất cập nhật danh mục hàng ngày thì thời hạn chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu hợp lệ và hai bên thống nhất xong giải pháp kỹ thuật trao đổi, tích hợp dữ liệu. Việc cung cấp các dữ liệu có dung lượng lớn, tần suất cập nhật danh mục hàng ngày, đơn vị đề nghị cung cấp dữ liệu cần phối hợp với Cục Tin học và Thống kê tài chính để xây dựng các giải pháp kỹ thuật trao đổi, tích hợp dữ liệu danh mục với Hệ thống Danh mục dùng chung.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị liên quan

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Tin học và Thống kê tài chính:

a) Xây dựng, quản lý tập trung, thống nhất sử dụng Hệ thống Danh mục dùng chung;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện thu thập, kiểm tra tính pháp lý của các dữ liệu trước khi cập nhật và cung cấp dữ liệu về danh mục điện tử dùng chung; thực hiện phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng quy chế phối hợp, chia sẻ, kết nối, tích hợp dữ liệu về danh mục trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai thực hiện;

c) Tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện việc điều chỉnh thông tin về danh mục trong Hệ thống Danh mục dùng chung;

d) Đảm bảo an toàn Hệ thống Danh mục dùng chung;

đ) Tổ chức xây dựng, chuẩn hóa và công bố các dịch vụ cung cấp dữ liệu danh mục thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính. Cấu trúc dữ liệu được công bố dưới dạng lược đồ XML mô tả đầy đủ cấu trúc dữ liệu cung cấp từ Hệ thống Danh mục dùng chung;

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý, cấp quyền truy cập, hỗ trợ các đơn vị khai thác sử dụng Hệ thống Danh mục dùng chung;

g) Tổ chức các lớp đào tạo, hướng dẫn khai thác sử dụng cho các đơn vị khai thác Hệ thống Danh mục dùng chung;

h) Thu thập, cập nhật dữ liệu danh mục điện tử dùng chung được phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Thông tư này; Chậm nhất sau 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được bằng văn bản hoặc dữ liệu điện tử về danh mục do các đơn vị cung cấp (văn bản, dữ liệu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục) phải tổ chức cập nhật vào Hệ thống Danh mục dùng chung và đảm bảo cho các đơn vị liên quan có quyền khai thác theo quy định;

i) Đối với các danh mục tại Phụ lục I nhưng chưa có quy định chính thức về cấu trúc mã số, Cục Tin học và Thống kê tài chính có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị tạo lập danh mục và cập nhật vào Hệ thống Danh mục dùng chung theo nguyên tắc các danh mục này sử dụng lại các bộ mã số chuẩn đã được quy định về cấu trúc mã số (như mã số thuế, mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách) để đảm bảo không phát sinh cấu trúc mã số mới;

k) Trong quá trình vận hành Hệ thống Danh mục dùng chung, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định bổ sung, sửa đổi, thay thế danh mục dùng chung đảm bảo phù hợp với yêu cầu quản lý, kịp thời áp dụng vào các quy trình nghiệp vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực Tài chính. Định kỳ kiểm tra, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tổ chức thực hiện của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính;

l) Nghiên cứu, xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế quản lý, khai thác, bảo vệ và duy trì Hệ thống Danh mục dùng chung.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị có hoạt động liên quan đến xây dựng, cập nhật, khai thác và sử dụng Hệ thống Danh mục dùng chung thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính:

a) Phối hợp với Cục Tin học và Thống kê tài chính tổ chức xây dựng, phát triển, duy trì sử dụng thống nhất Hệ thống Danh mục dùng chung;

b) Thu thập, cập nhật dữ liệu danh mục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị vào Hệ thống Danh mục dùng chung. Trách nhiệm thu thập, cập nhật

dữ liệu danh mục điện tử dùng chung được quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

c) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính khi được giao nhiệm vụ xây dựng, phát triển các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính có trách nhiệm:

- Khảo sát xác định đầy đủ các thuộc tính của các bảng danh mục trong hệ thống, phân tích, xác định các bảng danh mục sử dụng thống nhất từ Hệ thống Danh mục dùng chung;

- Phân tích, thiết kế kiến trúc dữ liệu của hệ thống, kiến trúc trao đổi, tích hợp dữ liệu danh mục với Hệ thống Danh mục dùng chung để làm cơ sở cho việc thiết kế, xây dựng, triển khai, quản lý, vận hành hệ thống để Hệ thống thông tin tương thích và kết nối thông suốt;

- Chủ trì, phối hợp với Cục Tin học và Thống kê tài chính và các đơn vị có liên quan sử dụng kiến trúc dữ liệu trao đổi làm cơ sở thiết kế dữ liệu của hệ thống; thiết kế phương án kỹ thuật và công nghệ kết nối đến Hệ thống Danh mục dùng chung đảm bảo tuân thủ các tài liệu công bố về cấu trúc dữ liệu danh mục dùng chung, đảm bảo sự tương thích, sử dụng dữ liệu thông suốt khi trao đổi giữa các hệ thống;

d) Thủ trưởng đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính chính xác của các thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình trước khi chỉnh sửa, cập nhật, tích hợp thông tin, dữ liệu trong Hệ thống Danh mục dùng chung;

đ) Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính có thẩm quyền cho phép khai thác thông tin về danh mục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị mình.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Phối hợp với Cục Tin học và Thống kê tài chính tổ chức xây dựng, phát triển, duy trì sử dụng thống nhất Hệ thống Danh mục dùng chung;

b) Xử lý, chuẩn hóa dữ liệu về danh mục mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách trên địa bàn và các danh mục khác được phân cấp quản lý cập nhật vào Hệ

thống Danh mục dùng chung thực hiện theo dõi, kiểm tra việc cập nhật các thông tin thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị mình trên Hệ thống. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ các thông tin thuộc thẩm quyền quản lý đã được cập nhật vào Hệ thống Danh mục dùng chung và đảm bảo tính thống nhất với hồ sơ giấy lưu trữ tại đơn vị;

c) Tổ chức quán triệt và thực hiện các văn bản, hướng dẫn về quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống Danh mục dùng chung của Bộ Tài chính. Ban hành các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền để tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống Danh mục dùng chung phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

d) Được cấp tài khoản để khai thác sử dụng các thông tin trên Hệ thống Danh mục dùng chung. Thực hiện bảo mật các thông tin về tài khoản cá nhân, đơn vị truy cập hệ thống theo quy định. Trường hợp bị thất lạc hoặc mất mật khẩu đăng nhập vào Hệ thống Danh mục dùng chung phải phối hợp trao đổi với bộ phận quản trị phần mềm để được cấp lại mật khẩu;

đ) Kiến nghị và đề xuất với Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến chế độ cập nhật, sử dụng, quản lý và khai thác thông tin trên Hệ thống Danh mục dùng chung.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khai thác và sử dụng Hệ thống Danh mục dùng chung qua mạng điện tử phải tuân thủ đúng quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2017.

2. Bãi bỏ Quyết định số 35/QĐ-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định hệ thống danh mục điện tử dùng chung ngành Tài chính kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Các văn bản được trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, Tổng Cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Giám đốc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

Phụ lục I

HỆ THỐNG DANH MỤC DO BỘ TÀI CHÍNH BAN HÀNH, TẠO LẬP ĐƯỢC SỬ DỤNG THỐNG NHẤT TRONG HỆ THỐNG DANH MỤC ĐIỆN TỬ DÙNG CHUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính)

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị chịu trách nhiệm cập nhật	Phương thức cập nhật
1	Danh mục Mã số chương	3	Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành hệ thống mục lục ngân sách nhà nước; Thông tư số 300/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung hệ thống mục lục ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hệ thống mục lục ngân sách nhà nước; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Kho bạc Nhà nước	Kho bạc Nhà nước	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử
2	Danh mục Mã số ngành kinh tế (Loại, Khoản)	3				
3	Danh mục Mã số nội dung kinh tế (Mục, tiểu mục)	4				
4	Danh mục Mã số chương trình, mục tiêu Quốc gia	5				
5	Danh mục Mã số nguồn ngân sách nhà nước	2				
6	Danh mục Mã số các cấp ngân sách	1				
7	Danh mục Mã nhiệm vụ chi Ngân sách Nhà nước	3				

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị chịu trách nhiệm cập nhật	Phương thức cập nhật
8	Danh mục Mã Kho bạc Nhà nước	4	Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và nghiệp vụ Kho bạc (TABMIS); Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Kho bạc Nhà nước	Kho bạc Nhà nước	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử
9	Danh mục Mã dự phòng	3				
10	Danh mục Mã Quỹ	2				
11	Danh mục Tài khoản tự nhiên (Áp dụng cho TABMIS)	4				
12	Danh mục Các báo cáo, chỉ tiêu, công thức tính ban hành theo kế toán nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và nghiệp vụ Kho bạc	19				
13	Danh mục Ngân hàng ủy nhiệm thu	8	Trích lọc, tạo lập từ hệ thống danh mục mã Ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.	Kho bạc Nhà nước	Kho bạc Nhà nước	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử
14	Danh mục Ngân hàng phối hợp thu	8				
15	Danh mục Tỷ giá theo quy định của Bộ Tài chính	3	Các văn bản quy định của Kho bạc Nhà nước.	Kho bạc Nhà nước	Kho bạc Nhà nước	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị chịu trách nhiệm cập nhật	Phương thức cập nhật
16	Danh mục Đơn vị sử dụng Ngân sách	7	Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Cục Tin học và Thống kê tài chính; Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử
17	Danh mục Dự án đầu tư	7				
18	Danh mục Các Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách	7				
19	Danh mục Các Ban quản lý dự án đầu tư	7				
20	Danh mục Cơ quan thu	7	Trích lọc, tạo lập danh mục từ Hệ thống mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo quy định tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015.	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ hệ thống phần mềm hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách.
21	Danh mục Mã tổ chức ngân sách, mã ngân sách toàn địa bàn	7				
22	Danh mục Cơ quan Tài chính	7				
23	Danh mục Cơ quan Thuế	7				
24	Danh mục Cơ quan Kho bạc	7				
25	Danh mục Cơ quan Hải quan	7				
26	Danh mục Cơ quan Chứng khoán	7				

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị chịu trách nhiệm cập nhật	Phương thức cập nhật
27	Danh mục Cơ quan Dự trữ	7				
28	Danh mục Các Bộ, ngành	7				
29	Danh mục Bộ mã định danh trong trao đổi văn bản điện tử ngành Tài chính	13	Văn bản quy định của Bộ Tài chính theo quy định, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền Thông.	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử
30	Danh mục Người nộp thuế	14	Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/06/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về đăng ký thuế; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Tổng cục Thuế	Tổng cục Thuế	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử
31	Danh mục Trạng thái mã số thuế	5	Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/06/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về đăng ký thuế; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Tổng cục Thuế	Tổng cục Thuế	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử
32	Danh mục Loại hình doanh nghiệp	2	Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Luật doanh nghiệp nhà nước 14/2003/QH11; Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1996; Luật thương mại 36/2005/QH11; Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/09/2015;	Tổng cục Thuế	Tổng cục Thuế	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị chịu trách nhiệm cập nhật	Phương thức cập nhật
			Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).			
33	Danh mục Tờ khai thuế	14	Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Các văn bản quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Tổng cục Thuế	Tổng cục Thuế	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử
34	Danh mục Biểu thuế theo các FTA	12	- Nghị định số 122/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 127/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 128/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 129/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 130/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 132/2016/NĐ-CP;	Tổng cục Hải quan	Tổng cục Hải quan	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị chịu trách nhiệm cập nhật	Phương thức cập nhật
			- Nghị định số 133/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 137/2016/NĐ-CP; - Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg; - Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).			
35	Danh mục Hàng hoá xuất - nhập khẩu	12	Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Các văn bản quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Tổng cục Hải quan	Tổng cục Hải quan	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử
36	Danh mục Doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu	14	Trích lọc, tạo lập xây dựng danh mục từ bộ mã người nộp thuế.	Tổng cục Hải quan	Tổng cục Hải quan	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử
37	Danh mục Các công ty chứng khoán	14	Trích lọc, tạo lập xây dựng danh mục từ bộ mã người nộp thuế.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử
38	Danh mục Các công ty quản lý quỹ	14	Trích lọc, tạo lập xây dựng danh mục từ bộ mã người nộp thuế.			
39	Danh mục Quốc gia	2	Văn bản quy định danh mục của Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại.	Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cung cấp bằng văn bản
40	Danh mục Tiền tệ	3				

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị chịu trách nhiệm cập nhật	Phương thức cập nhật
41	Danh mục Các doanh nghiệp kiểm toán độc lập	14	Trích lọc, tạo lập xây dựng danh mục từ bộ mã người nộp thuế.	Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cung cấp bằng văn bản ban hành hoặc thông tin về danh mục
42	Danh mục Những người hành nghề kiểm toán	14				
43	Danh mục Các doanh nghiệp hành nghề kế toán	14				
44	Danh mục Những người hành nghề kế toán	14				
45	Danh mục Các doanh nghiệp thẩm định giá có đủ điều kiện hoạt động	14	Trích lọc, tạo lập xây dựng danh mục từ bộ mã người nộp thuế.	Cục Quản lý giá	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cung cấp bằng văn bản
46	Danh mục Các thẩm định viên về giá	14				
47	Danh mục Các tập đoàn kinh tế	14	Trích lọc, tạo lập xây dựng danh mục từ bộ mã người nộp thuế.	Cục Tài chính doanh nghiệp	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cung cấp bằng văn bản
48	Danh mục Tổng công ty Nhà nước	14				
49	Danh mục Các công ty Nhà nước	14				

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị chịu trách nhiệm cập nhật	Phương thức cập nhật
50	Danh mục hàng dự trữ quốc gia	7	- Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013; - Nghị định số 128/2015/NĐ-CP ngày 15/12/2015; - Các văn bản quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Tổng cục Dự trữ Nhà nước	Tổng cục Dự trữ Nhà nước	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử

Phụ lục II

HỆ THỐNG DANH MỤC DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, BỘ, NGÀNH BAN HÀNH ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ DÙNG CHUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính)

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị cập nhật	Phương thức cập nhật
1	Danh mục Địa bàn hành chính	5	Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bảng Danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
2	Danh mục Các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	6	Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
3	Danh mục Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	5	Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
4	Danh mục Khu chế xuất/ Khu công nghiệp	4	Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị cập nhật	Phương thức cập nhật
			Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 11/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).			
5	Danh mục Các dân tộc	2	Ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định Hệ thống danh mục các dân tộc Việt Nam; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
6	Danh mục Các tôn giáo	2	Ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định Hệ thống danh mục các tôn giáo Việt Nam; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị cập nhật	Phương thức cập nhật
7	Danh mục Mã định danh phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành	13	Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quảng lý văn bản và điều hành; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Bộ Thông tin và Truyền thông	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử
8	Danh mục Mã số công dân	12	Luật Căn cước công dân số 59/2014/QH13 được Quốc hội Khóa XIII ban hành ngày 20/11/2014; Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân; Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Bộ Công An	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật bằng tích hợp dữ liệu điện tử
9	Danh mục Mã Ngân hàng	8	Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21/10/2015 của Thống đốc Ngân hàng	Ngân hàng nhà nước	Cục Tin học và Thống	Cập nhật bằng tích hợp

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị cập nhật	Phương thức cập nhật
			Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).		kê tài chính	dữ liệu điện tử
10	Danh mục Mức lương cơ sở	7	Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế về chế độ tiền lương, ngạch, bậc đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (nếu có).	Bộ Nội vụ	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
11	Danh mục Phụ cấp lương	2		Bộ Nội vụ	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
12	Danh mục Ngạch công chức và ngạch viên chức	6		Bộ Nội vụ	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
13	Danh mục Bậc lương	2		Bộ Nội vụ	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
14	Danh mục Hệ số lương	4		Bộ Nội vụ	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
15	Danh mục Chức danh	2		Bộ Nội vụ	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị cập nhật	Phương thức cập nhật
16	Danh mục Trình độ giáo dục, đào tạo	4	Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
17	Danh mục Lĩnh vực giáo dục đào tạo	4		Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
18	Danh mục Nhóm chương trình, nhóm ngành, nhóm nghề giáo dục, đào tạo	4		Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
19	Danh mục Hình thức đào tạo	4	Các văn bản quy định của ngành Giáo dục và Đào tạo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
20	Danh mục Loại văn bằng	4	Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 22/2012/TT-BGDĐT ngày 20/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị cập nhật	Phương thức cập nhật
			định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).			
21	Danh mục Danh hiệu, học hàm	2	Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 được Quốc hội Khóa XI ban hành ngày 14/6/2005; Luật số 44/2009/QH12 được Quốc hội khóa XII ban hành ngày 04/12/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Các văn bản quy định khác của ngành Giáo dục và Đào tạo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
22	Danh mục Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	2	Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 được Quốc hội Khóa XI ban hành ngày 26/11/2003; Luật số 39/2013/QH13 được Quốc hội Khóa XIII ban hành ngày 16/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Các văn bản hướng dẫn của Luật Thi đua, khen thưởng.	Bộ Nội vụ	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
23	Danh mục Loại khen thưởng	2		Bộ Nội vụ	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
24	Danh mục Các hình thức kỷ luật	2	Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Bộ Nội vụ	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản

STT	Tên danh mục	Độ dài ký tự	Văn bản ban hành, tạo lập danh mục theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	Nguồn dữ liệu	Đơn vị cập nhật	Phương thức cập nhật
25	Danh mục Loại Bảo hiểm	2	Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 được Quốc hội Khóa XIII ban hành ngày 20/11/2014; Các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
26	Danh mục Cơ quan bảo hiểm xã hội	7	Các văn bản quy định, hướng dẫn của ngành Bảo hiểm xã hội.	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản
27	Danh mục Các đối tượng chính sách nhà nước	3	Các văn bản quy định, hướng dẫn liên quan về các đối tượng chính sách nhà nước.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cập nhật từ văn bản